

Bản án số: 806/2017/HSPT

Ngày: 14/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Tâm

Các Thẩm phán:

1. Bà Ngô Thị Ánh

2. Bà Phan Thanh Huyền

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 702/2017/HSPT ngày 03/10/2017 đối với bị cáo Lê Hữu T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 166/2017/HSST ngày 25/8/2017 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Hữu T, sinh năm 1996. ĐKKHKT và nơi ở: thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 12/12 (hiện là sinh viên Trường Đại học sân khấu điện ảnh); con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự:

- Tháng 10/2015 Công an phường Y, quận C, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy;

- Tháng 8/2016 Công an phường Y, quận C, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam: từ ngày 05/01/2017, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; *có mặt tại phiên toà.*

Danh, chỉ bản số 000000034 lập ngày 05/01/2017 tại Công an quận H, thành phố Hà Nội.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đặng Thị T, Luật sư của Văn phòng Luật sư Đ, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; *có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận H và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận H thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00h10' ngày 05/01/2017, Tổ công tác C1D2 Trung đoàn cảnh sát cơ động Công an thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên tuyến phố H thì phát hiện Lương Ngọc Đ (sinh năm 1996; HKTT: xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng) điều khiển xe mô tô BKS: 47E1-268.47 chở sau Lê Hữu T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng xe kiểm tra, phát hiện trong túi xách để ở giữa xe có 06 túi nilông kích thước 5x7cm bên trong có chứa thảo mộc khô và 01 điều cuộn sẵn thảo mộc khô dài 7cm (Lê Hữu T, Lương Ngọc Đ khai là cần sa). Tổ công tác đã đưa Lương Ngọc Đ và Lê Hữu T cùng tang vật về trụ sở Công an phường H giải quyết. Tang vật thu giữ gồm:

- Thu giữ của Lê Hữu T: 01 ba lô màu xám trong có 06 túi nilông kích thước 5x7cm chứa thảo mộc khô và 01 điều cuộn sẵn thảo mộc khô dài 7cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ BKS: 47E1-268.47, số khung 045265, số máy 96045265; 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng số IMEI 013987003050336, số thuê bao 0989075871; 01 điện thoại Nokia 1110i màu xanh số thuê bao 01213335595; 01 loa màu đen xám dài 20 cm có ghi chữ Bose, 01 loa màu đỏ hình chữ nhật có chữ JBL.

- Thu giữ của Lương Ngọc Đ: 01 điện thoại Samsung S3 màu trắng số thuê bao 0917539501.

Tại bản kết luận giám định số 835/KLGD-PC54 ngày 14/02/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Thảo mộc khô bên trong 06 túi nilon đều là Cần sa, tổng trọng lượng 14,248 gam; Thảo mộc khô bên trong 01 điều thuốc tự cuộn là Cần sa, trọng lượng 0,432 gam.

Tại Cơ quan điều tra Lê Hữu T khai: Khoảng đầu tháng 12/2016, Lê Hữu T có mua của 01 người đàn ông không quen biết 20 gói Cần sa với giá 2.000.000 đồng tại khu vực bãi P, quận B, thành phố Hà Nội. Lê Hữu T mua số Cần sa trên mang về phòng trọ ở 77 phố N cất giữ và sử dụng dần cùng với bạn là Lương Ngọc Đ. Đến trưa ngày 29/12/2016, có 01 người bạn xã hội tên “B” số điện thoại 01633929215 gọi điện cho Lê Hữu T vào số 01213335595 hỏi mua 01 gói Cần sa, hai bên thỏa thuận với giá 200.000 đồng và giao dịch tại phố N, quận C, thành phố Hà Nội. Sau khi bán được 01 gói ma túy Cần sa cho “B” số Cần sa

còn lại Lê Hữu T cất vào túi xách để trong phòng trọ. Khoảng 21 giờ ngày 04/01/2017, Lê Hữu T mang theo 06 túi Cần sa để vào trong túi xách rồi rủ Lương Ngọc Đ đi uống nước tại Công viên L. Tại đây, Lê Hữu T lấy Cần Sa trong 01 túi nilông cuộn thành 03 điều thuốc, Lê Hữu T sử dụng 01 điều và cho Lương Ngọc Đ 01 điều để sử dụng, còn 01 điều, 05 túi nguyên và 01 túi dở Lê Hữu T cất vào trong túi xách. Sau khi sử dụng ma túy xong, Lê Hữu T bảo Lương Ngọc Đ điều khiển xe máy chở Lê Hữu T đến phố H, quận H, thành phố Hà Nội để ăn tối. Khi đến số nhà 34 phố H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội thì bị công an kiểm tra, phát hiện bắt giữ như đã nêu trên. Lê Hữu T định bán 05 túi cần sa nguyên với giá 200.000 đồng/1 túi còn để sử dụng 01 điều cần sa và 01 túi dở. Lê Hữu T còn khai đã kể cho Lương Ngọc Đ nghe việc Lê Hữu T có bán cần sa vào tháng 11/2016. Trong thời gian ở cùng Lương Ngọc Đ, Lê Hữu T có mượn máy điện thoại Samsung S3 của Lương Ngọc Đ dùng để nhắn tin và gọi điện trao đổi mua bán ma túy.

Đến ngày 04/4/2017, Lê Hữu T thay đổi lời khai không nhận việc mua bán ma túy; số ma túy Cần sa công an thu giữ ngày 05/01/2017 Lê Hữu T để sử dụng; việc khai đã bán cho người tên “B” là do tự nghĩ ra để tránh bị ép cung. Lê Hữu T có quen biết người bạn xã hội tên là D (Ba D) tại quán nước ở gần Trường Đại học Sân khấu Điện ảnh từ năm 2015, có liên lạc điện thoại và thỉnh thoảng gặp nhau cùng sử dụng Cần sa ở quán nước gần Trường Đại học Sân khấu Điện ảnh nhưng chưa bán Cần sa cho D bao giờ. Người tên T (Fan T) Lê Hữu T không quen biết và không liên lạc. Chiếc điện thoại Iphone 5S màu trắng có số sim 0989075871 là của Lê Hữu T dùng còn số sim 01213335595 là Lê Hữu T nhặt được ở ngoài đường ở Hải Phòng.

Lương Ngọc Đ khai: quen biết Lê Hữu T từ năm 2012, khoảng tháng 11/2016 Lương Ngọc Đ có chat Zalo với Lê Hữu T thì Lê Hữu T có kể với Lương Ngọc Đ là Lê Hữu T có bán Cần sa. Ngày 02/01/2017 được Lê Hữu T mời lên Hà Nội chơi và ở lại cùng Lê Hữu T tại 77 phố N. Thời gian đó có cùng Lê Hữu T sử dụng Cần sa. Khoảng 13 giờ ngày 03/01/2017, Lê Hữu T rủ Lương Ngọc Đ đi chơi và đến quán cafe trên phố M gần Trường Đại học Sân khấu Điện ảnh gặp 01 nam thanh niên tên D (không biết địa chỉ nơi ở), khi đang ngồi uống nước Lương Ngọc Đ nhìn thấy Lê Hữu T đưa cho D 01 gói nilông chứa thảo mộc và nhận lại 200.000 đồng từ D. Khoảng 19 giờ ngày 04/01/2017, sau khi Lê Hữu T nghe điện thoại rồi chở Lương Ngọc Đ cùng đi đến ngõ 36 phố V, quận B. Tại đây, Lê Hữu T đi vào ngõ nhỏ khoảng 05 phút sau quay ra nói với Lương Ngọc Đ là nhà D ở đó. Đến khoảng 21 giờ ngày 04/01/2017, Lê Hữu T rủ Lương Ngọc Đ đến Công viên L để uống nước. Tại đây, Lê Hữu T lấy 01 túi Cần sa rồi cuộn thành 03 điều thuốc. Lê Hữu T hút 01 điều và cho Lương Ngọc Đ 01 điều cùng sử dụng còn 01 điều cất vào túi sách cùng với số Cần sa. Lê Hữu T nói với Lương Ngọc Đ chở đến phố H, quận H, thành phố Hà Nội để ăn tối,

khi đến trước cửa số nhà 34, phố H thì bị công an kiểm tra bắt giữ cùng tang vật. Ngoài ra Lương Ngọc Đ còn khai chưa bao giờ tham gia cùng Lê Hữu T bán Cần sa; các tin nhắn trong điện thoại Samsung S3 màu trắng số thuê bao 0917539501 thu giữ của Lương Ngọc Đ, trong thời gian ở cùng Lê Hữu T do điện thoại Iphone 5S của Lê Hữu T bị hỏng nên có mượn điện thoại Samsung S3 của Lương Ngọc Đ dùng, cụ thể làm gì Lương Ngọc Đ không biết.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại di động Nokia 1110i có số thuê bao 01213335595 thu giữ của Lê Hữu T kiểm tra các nội dung tin nhắn có liên quan đến hành vi mua bán ma túy và kết quả rút List, xác minh số thuê bao 01633929215 (Lê Hữu T khai đã bán 01 gói ma túy Cần sa cho người dùng điện thoại này tên “B”) là Phạm Thành T (sinh năm 1995, ĐKHKT: xã Q, huyện T, Tp. Hải Phòng). Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thành T khai: Khoảng cuối tháng 12/2016, Phạm Thành T có lên mạng Internet thấy tình cờ có người đăng muốn mua Cần sa ở khu vực Cầu Giấy thì liên lạc với số điện thoại 01213335595. Khoảng 11 giờ 06 phút ngày 29/12/2016, Phạm Thành T sử dụng số điện thoại 01633929215 liên lạc với số thuê bao 01213335595 gặp người tên Lê Hữu T hỏi mua 01 túi Cần sa với giá 200.000 đồng, Lê Hữu T đồng ý và hẹn mua bán tại đường N, quận C, thành phố Hà Nội (gần Trung tâm ngoại ngữ nơi Phạm Thành T đang ở và học tập). Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Phạm Thành T đã gặp và mua của Lê Hữu T 01 túi Cần sa với giá 200.000 đồng để sử dụng. Còn chiếc điện thoại và số thuê bao liên lạc mua ma túy đã bị rơi mất từ khoảng tháng 02/2017. Cơ quan điều tra đã cho Phạm Thành T nhận dạng Lê Hữu T qua ảnh và Phạm Thành T đã nhận dạng được Lê Hữu T là người đã bán Cần sa cho Phạm Thành T vào khoảng 12 giờ ngày 29/12/2016 – lời khai của Phạm Thành T phù hợp về thời gian và cột sóng trong tài liệu rút List điện thoại.

Cơ quan điều tra đã dẫn giải Lương Ngọc Đ để xác định nơi ở của “Ba D” và xác minh tại ngõ 36 V, phường L, quận B, thành phố Hà Nội là Phạm D (sinh năm 1990; chỗ ở: Tập thể N3, ngõ 36 V, phường L, quận B, thành phố Hà Nội) và thu giữ của D 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus vỏ màu ghi xám số sim 0918321590. Tại Cơ quan điều tra D khai nhận phù hợp với List cuộc gọi và tin nhắn hiện còn lưu trên điện thoại di động: Khoảng giữa năm 2016 có người uống nước tại khu vực gần Trường Đại học Sân khấu Điện ảnh có quen người tên Lê Hữu T và biết Lê Hữu T có Cần sa nên đã 3 lần mua Cần sa của Lê Hữu T với giá 200.000 đồng/1 gói. Có 01 lần Lê Hữu T đi cùng bạn của Lê Hữu T, qua giới thiệu biết tên là Lương Ngọc Đ. Lê Hữu T có biết chỗ ở của D tại tập thể N3, ngõ 36 V và Lê Hữu T đã từng đến nhà D cùng với Lương Ngọc Đ. Chiếc điện thoại số thuê bao 0918321590 D dùng liên lạc mua bán ma túy Cần sa của Lê Hữu T hiện vẫn còn lưu nội dung tin nhắn về các lần mua ma túy của Lê Hữu T, cụ thể: *Lần thứ nhất:* vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/12/2016, D liên lạc hỏi mua của Lê Hữu T 01 túi Cần sa nhưng Lê Hữu T hẹn hôm sau mới có nên đến

ngày 02/12/2016, D gặp Lê Hữu T tại quán nước gần Đại học Sân khấu Điện ảnh mua 01 túi Cần sa với giá 200.000 đồng; *Lần thứ hai*: vào ngày 18/12/2016, D liên lạc với Lê Hữu T hỏi mua 01 túi Cần sa giá 200.000 đồng, mua bán tại khu vực gần khách sạn Daewoo trên phố Kim Mã; *Lần thứ ba*: ngày 03/01/2017, D mua Cần sa của Lê Hữu T khi Lê Hữu T đi cùng bạn tên Lương Ngọc Đ tại quán cafe gần Trường Đại học Sân khấu Điện ảnh.

Ngoài ra D còn khai có bạn là Phan Minh T, số điện thoại 01653166666, sử dụng ma túy Cần sa. Phan Minh T hỏi D số điện thoại của Lê Hữu T, còn việc Phan Minh T có mua ma túy của Lê Hữu T hay không, D không biết. Cơ quan điều tra đã cho D nhận dạng Lê Hữu T qua ảnh và D đã nhận dạng được Lê Hữu T là người đã 3 lần bán ma túy Cần sa cho D vào các ngày 01/12/2016, ngày 18/12/2016 và ngày 03/01/2017.

Cơ quan điều tra đã rút List điện thoại, lời khai của Phạm D xác định chủ thuê bao số điện thoại 01653166666 là Phan Minh T (sinh năm 1989; trú tại: 501 N, phường N, quận B, Hà Nội) và thu giữ của Phan Minh T 01 điện thoại di động Iphone 5 màu đen số sim 01653166666. Tại Cơ quan điều tra, Phan Minh T khai nhận phù hợp với List cuộc gọi và tin nhắn hiện còn lưu trên điện thoại di động. Phan Minh T có sử dụng ma túy Cần sa cùng với bạn xã hội từ tháng 12/2016 và quen Phạm D biết số điện thoại của Lê Hữu T là người bán ma túy Cần sa. Tối ngày 24/12/2016, Phan Minh T gọi điện thoại hỏi mua của Lê Hữu T 01 túi Cần sa với giá 200.000 đồng. Lê Hữu T đồng ý và đem đến quán ăn tại số 269 Kim Mã bán cho Phan Minh T. Đến rạng sáng ngày 25/12/2016, Phan Minh T tiếp tục hỏi mua của Lê Hữu T 01 gói Cần sa nữa nhưng Lê Hữu T bảo để hôm khác nên không mua nữa. Cơ quan điều tra đã cho Phan Minh T nhận dạng Lê Hữu T qua ảnh và Phan Minh T đã nhận dạng được Lê Hữu T là người đã bán ma túy Cần sa cho Phan Minh T vào ngày 24/12/2016.

Mặc dù đến ngày 04/4/2017, Lê Hữu T thay đổi lời khai không nhận việc mua bán ma túy và số ma túy Cần sa công an thu giữ ngày 05/01/2017 Lê Hữu T để sử dụng nhưng căn cứ vào lời khai ban đầu của Lê Hữu T, lời khai và nhận dạng qua ảnh của các đối tượng là Phạm Thành T, Phạm D và Phan Minh T là người đã mua ma túy Cần sa của Lê Hữu T để sử dụng; lời khai của Lương Ngọc Đ phù hợp với tài liệu rút List điện thoại, các tin nhắn liên quan đến mua bán ma túy hiện còn lưu giữ trên điện thoại về thời gian, cột sóng và các tài liệu trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận Lê Hữu T đã có hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy Cần sa.

Về người bán ma túy Cần sa cho Lê Hữu T, do Lê Hữu T khai không biết họ tên và địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H không có điều kiện xác minh làm rõ.

Đối với Lương Ngọc Đ, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý hành chính số 147 ngày 22/5/2017 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Phạm D, Phạm Thành T và Phan Minh T là người mua ma túy của Lê Hữu T và đã sử dụng hết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Về chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ mang BKS: 47E1-268.47 thu giữ của Lê Hữu T qua xác minh xác định chủ xe là chị Nguyễn Thị T (sinh năm 1972; trú tại: thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) là mẹ đẻ của Lê Hữu T cho Lê Hữu T mượn xe để đi học, không biết việc Lê Hữu T dùng xe để mua bán ma túy.

Bản án hình sự sơ thẩm số 166/2017/HSST ngày 25/8/2017, Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội tuyên bố bị cáo Lê Hữu T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hữu T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, tiền án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/9/2017, bị cáo Lê Hữu T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Hữu T thay đổi nội dung kháng cáo, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng nhưng mức hình phạt cao, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

- Đơn kháng cáo trong hạn luật định, hợp lệ về hình thức.

- Xét nội dung kháng cáo thấy rằng: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” – phạm vào Điều 194 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ. Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, thành khẩn nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là tình tiết mới tại cấp phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng thêm điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt từ 03 đến 05 tháng tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Luật sư Đặng Thị T bào chữa cho bị cáo Lê Hữu T trình bày: Nhất trí với bản án sơ thẩm về tội danh; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân, điều

kiện hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, áp dụng thêm các điểm s, p, q khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự vì bị cáo có thành tích học tập tốt, được tặng nhiều Giấy khen; trong thời gian ở trại giam đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải; tháng 7 năm 2016 đã giúp cơ quan Công an truy bắt các đối tượng gây rối ở địa phương; ông nội được tặng nhiều Huân chương kháng chiến. Bị cáo bị hoàn cảnh xô đẩy, bị bạn bè xấu rủ rê nên đã mua ma túy về sử dụng và vì nể bạn bè nên nhượng lại ma túy cho bạn bè cùng sử dụng chứ không có mục đích trục lợi từ hành vi bán ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Hữu T nộp trong hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo Lê Hữu T, vật chứng thu được, Kết luận giám định số 835/KLGD-PC54 ngày 14 tháng 02 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, căn cứ các chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Đầu tháng 12/2016 Lê Hữu T đã mua 20 gói cần sa với giá 2.000.000 đồng của một người đàn ông không quen biết ở khu vực bãi P để sử dụng và đã bán cho Phạm Thành T (tức B) 01 gói, bán cho Phạm D (tức Ba D) 03 lần, mỗi lần 01 gói, bán cho Phan Minh T 01 gói; với giá 200.000 đồng/gói. Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 05/01/2017 khi Lương Ngọc Đ điều khiển xe máy chở Lê Hữu T đi đến phố H, phường H, quận H để ăn tối thì bị Cơ quan Công an kiểm tra thu giữ trong túi xách của Lê Hữu T có 06 túi ni lông và 01 điều thuốc tự cuốn. Kết luận giám định thảo mộc khô bên trong 06 túi ni lông đều là Cần sa, tổng trọng lượng 14,248 gam, thảo mộc khô bên trong 01 điều thuốc tự cuốn là Cần sa, trọng lượng 0,432 gam. Số Cần sa này, Lê Hữu T khai để sử dụng và để bán nếu có người mua. Hành vi của bị cáo Lê Hữu T đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; bị cáo nhận thức rõ được tác hại của chất ma túy nhưng do hám lời, cần tiền tiêu sài nên vẫn mua bán trái phép nhiều lần. Hành vi đó của bị cáo

không những xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là nguồn gốc lây lan nhiều căn bệnh xã hội, là nguyên nhân dẫn đến bao gia đình tan nát và là mầm mống của các loại tội phạm nên cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã 2 lần bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (tháng 10/2015 và tháng 8/2016) nhưng không lấy đó làm bài học, lại tiếp tục phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đã xem xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo, xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt.

Tại cấp phúc thẩm Luật sư bào chữa cho bị cáo xuất trình xác nhận của Công an xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk về việc tháng 7/2016 bị cáo giúp cơ quan Công an truy bắt các đối tượng gây rối ở địa phương. Sự việc này xảy ra trước thời điểm bị cáo phạm tội (tháng 12/2016) nên không có căn cứ xem xét, áp dụng “Người phạm tội tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm” quy định tại điểm q khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Quá trình học tập, bị cáo được Nhà trường tặng nhiều Giấy khen vì đạt danh hiệu “Học sinh tiên tiến”; đạt giải nhất cuộc thi “Rung chuông vàng” cấp Trường... nhưng không thuộc trường hợp “người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo. Tuy nhiên, mức hình phạt 07 (bảy) năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của bị cáo mà giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Thời gian tạm giữ, tạm giam của bị cáo được tính trừ vào thời hạn phạt tù.

Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm, cụ thể:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hữu T 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2017.

2. Về án phí: áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Hữu T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 14/11/2017.

Nơi nhận:

- Công an quận H;
- VKSND quận H;
- TAND quận H;
- Thi hành án dân sự quận H;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tâm